

## Đào tạo cán bộ thư viện thực trang và giải pháp



### Đặt vấn đề

Năm 1887, Melvil Dewey được xem là người đầu tiên đã mở trường dạy nghề thư viện ở Đại học Columbia [3]. Từ đó đến nay công tác đào tạo cán bộ thông tin thư viện đã phát triển rộng ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Cũng giống như các nước trong khu vực, đào tạo ngành thư viện chính thức ở Việt Nam được thực hiện lần đầu năm 1961 cùng với sự ra đời của khoa Thư viện (nay là khoa Thư viện-Thông tin) thuộc trường Lý luận nghiệp vụ Văn hóa (nay là Trường Đại học Văn hóa Hà Nội). Hiện nay, công tác đào tạo cán bộ thông tin thư viện ở Việt Nam phát triển hơn bao giờ hết cả về số lượng các cơ sở đào tạo cũng như nội dung chương trình đào tạo. Bài viết này nhằm phân tích xu hướng đào tạo cán bộ thông tin thư viện trên thế giới, đánh giá thực trạng công tác đào tạo cán bộ thư viện ở Việt Nam và đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo cán bộ thư viện.

### Xu hướng đào tạo cán bộ thông tin thư viện trên thế giới

Ngày nay chúng ta không thể phủ nhận một điều rằng công nghệ thông tin và truyền thông đã ảnh hưởng tới tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có nghề thông tin thư viện. Theo Alvin Toffler (12), công nghệ thông tin và truyền thông là tiền đề đề xuất hiện lần sóng văn minh thứ ba và đó chính là “xã hội thông tin” (information society). Trong xã hội thông tin, thông tin tri thức đã và đang trở thành nguồn lực và lợi thế cạnh tranh của các quốc gia trên thế giới. Để phát huy được các lợi thế về thông tin, đồng thời giúp thu hẹp khoảng cách giữa người giàu thông tin (information rich) và người nghèo thông tin (information poor), nhiều quốc gia trên thế giới rất quan tâm đến phát triển đào tạo cán bộ thông tin thư viện. Gần đây một số học giả chỉ ra rằng lĩnh vực của chúng ta là trung tâm của xã hội thông tin và đóng vai trò quan trọng trong thời đại số hóa [4]. Nhận thức được điều này, các trường đào tạo cán bộ thông tin thư viện trên thế giới luôn quan tâm đến đổi mới nội dung chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và học tập, đa dạng hóa các chuyên ngành đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng được các yêu cầu của thị trường lao động, thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội thông tin.

Một trong các thay đổi quan trọng là sự đổi mới nội dung đào tạo. Trước năm 1990, hầu hết các cơ sở đào tạo nghề thông tin thư viện trên thế giới chỉ chú trọng đào tạo cán bộ thư viện truyền thống. Chương trình đào tạo thường tập trung vào việc phát triển các bộ sưu tập tài liệu truyền thống vì vậy nội dung chương trình chủ yếu đề cập đến các vấn đề như lựa chọn, bổ sung, biên mục, tra cứu và lưu thông tài liệu. Ngày nay, các chương trình đào tạo nghề thông tin thư viện đã mở rộng phạm vi nội dung chương trình từ các bộ sưu tập truyền thống tới thế giới internet ảo, tập trung chủ yếu vào việc cung cấp thông tin dưới nhiều hình thức trong những bối cảnh khác nhau. Trong một nghiên cứu về chương trình đào tạo cán bộ thông tin thư viện tại Mỹ, Callison và Tilley (2) cho biết trong khoảng thời gian từ 1990 đến 1998 có 695 tên môn học mới được bổ sung vào chương trình đào tạo cán bộ thông tin thư viện. Tên các môn học khá đa dạng giữa các cơ sở đào tạo khác nhau. Tuy nhiên, Chu (4) chỉ ra rằng các môn học truyền thống như tổ chức thông tin (mô tả, phân loại, định chủ đề, tóm tắt, định từ khóa), dịch vụ thông tin, tra cứu tin là những môn học bắt buộc ở hầu hết các cơ sở đào tạo tại Mỹ, sau đó là các môn về quản lý thư viện, công nghệ thông tin, phát triển bộ sưu tập, nhu cầu tin và người dùng tin. Các môn học liên quan đến công nghệ thông tin và truyền thông như quản lý tài liệu điện tử, lập trình máy tính, thiết kế cơ sở dữ liệu, phân tích hệ thống, thư viện số, xuất bản điện tử được thiết kế trong nhóm các môn học tự chọn.

Bên cạnh việc đổi mới nội dung đào tạo, các trường thư viện cũng đổi tên và đa dạng hóa các ngành đào tạo, từ khoa học thư viện sang khoa học thông tin thư viện, thông tin học, quản trị thông tin, thông tin và các phương tiện truyền thông, quản trị tri thức, quản trị thông tin và tri thức. Ngày nay các trường đào tạo cán bộ thông tin thư viện không chỉ thiết kế chương trình giảng dạy để đáp ứng các thư viện truyền thống mà còn còn đáp ứng nhu cầu cán bộ thông tin cho các cơ quan giáo dục, thương mại bằng việc chú trọng đào tạo các cán bộ tư vấn thông tin, chuyên gia thông tin [7]. Tương tự, Lorring [10] cũng cho rằng, chương trình thông tin thư viện không chỉ giới hạn cho cán bộ thư viện mà còn nhằm vào việc đào tạo cán bộ lưu trữ, quản lý tư liệu, quản lý hồ sơ, biên tập Web, cũng như các cán bộ bảo quản di sản và xuất bản.

Đặc biệt, các cơ sở đào tạo cán bộ thông tin thư viện đã và đang thay đổi cách tiếp cận trong việc thiết kế chương trình, chuyển từ cách tiếp cận theo mục tiêu sang cách tiếp cận phát triển. Theo cách tiếp cận này chương trình giáo dục được xem là quá trình và giáo dục là sự phát triển. Giáo dục là sự phát triển với nghĩa phát triển con người, tiềm năng, kinh nghiệm để có thể làm chủ được bản thân, đương đầu với thử thách một cách sáng tạo, chủ động, tạo khả năng thích nghi với nghề nghiệp luôn thay đổi và với thế giới luôn biến động. Giáo dục là một quá trình tiếp diễn liên tục suốt đời. Cách tiếp cận này chú trọng đến sự phát triển khả năng hiểu biết,

tiếp thu ở người học hơn là truyền thụ nội dung kiến thức đã được xác định từ trước. Các kỹ năng sống (life skills), kỹ năng có thể chuyển đổi (transferable skills), kỹ năng tư duy (suy nghĩ có phê phán – critical thinking), kỹ năng giao tiếp hiệu quả (effective communication), làm việc nhóm (group working), giải quyết vấn đề (problem - solving skills), kỹ năng khai thác và xử lý thông tin được các cơ sở đào tạo chú trọng đưa vào giảng dạy [5]. Theo Kan, L. B và Yu, L.L [9] trong một thập kỷ qua, các trường đào tạo nghề thư viện cũng đã nhận thấy cần đào tạo cho sinh viên của mình ở tất cả các mức độ với các kĩ năng nghiên cứu, kĩ năng phân tích, các kĩ năng giao tiếp và quản lý. Với các lý do trên, Liên đoàn quốc tế các Hiệp hội và cơ quan Thư viện (IFLA) đã chỉ ra tầm quan trọng của các kỹ năng trên trong việc phát triển chương trình đào tạo cán bộ thông tin thư viện: “Phương pháp giảng dạy và đánh giá nên được thiết kế đảm bảo phát triển và cải thiện kỹ năng giao tiếp cá nhân của sinh viên, khả năng làm việc nhóm, các kỹ năng quản lý công việc và thời gian” (IFLA, 2000).

### **Thực trạng công tác đào tạo cán bộ thông tin thư viện ở Việt Nam**

Kể từ lần đầu tiên khoa Thư viện Thông tin, trường Đại học Văn hóa Hà Nội mở ngành đào tạo thư viện năm 1961, đến nay công tác đào tạo cán bộ thông tin thư viện ở Việt Nam phát triển hơn bao giờ hết cả về quy mô và trình độ đào tạo. Tính đến năm học 2008-2009, có 54 trường tham gia đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện từ bậc cao đẳng trở lên. Trong đó 09 cơ sở đào tạo cán bộ thư viện ở trình độ đại học, 03 cơ sở đào tạo ở trình độ thạc sỹ và duy nhất trường Đại học Văn hóa Hà Nội đào tạo cả bốn bậc từ cao đẳng, đại học, thạc sỹ đến tiến sỹ [1].

Bên cạnh việc phát triển số lượng các cơ sở đào tạo, nhiều chương trình đào tạo mới cũng được biên soạn như chương trình của Trung tâm Học liệu - Đại học Cần Thơ, Khoa Thư viện Thông tin - trường Đại học Sài Gòn. Hơn nữa, nhiều chương trình đào tạo cũ cũng được phát triển trên cơ sở bổ sung các môn học mới và nâng cấp các môn học cũ. Trong quá trình đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, khoa Thư viện Thông tin trường Đại học Văn hóa Hà Nội (ĐHVHHN) là một trong các cơ sở đi đầu. Cho đến nay Khoa đã ba lần đổi mới chương trình vào các năm 1992, 1997 và 2003. Đặc biệt năm 2008, Khoa lại một lần nữa xem xét bổ sung thêm một số môn học mới như: Thư viện số, Xuất bản điện tử, Thiết kế và quản trị web, Phân tích hệ thống, và Quan hệ với công chúng. Ngoài ra, Khoa cũng đang tiến hành xây dựng môn Dịch vụ thông tin thư viện trên cơ sở môn Công tác người đọc với các nội dung mới như: Phòng vấn người dùng tin, kiến thức thông tin, kỹ năng đánh giá các nguồn tin trên mạng internet, ứng dụng ICT để marketing dịch vụ - sản phẩm thông tin thư viện.

Tuy nhiên, tại một số cơ sở đào tạo cán bộ thông tin thư viện ở Việt Nam còn tồn tại những điểm như: nhiều môn học có nội dung còn lạc hậu [11;13], một số môn học chưa kết hợp các nội dung truyền thống và hiện đại. Thực tế cho thấy nội dung môn học có thể là truyền thống song phương pháp truyền tải nội dung lại hiện đại, hoặc nội dung truyền thống nhưng chúng được phát triển trong môi trường hiện đại. Ví dụ công tác bảo quản hoặc biên mục, đây là các nội dung truyền thống nhưng ngày nay cán bộ thư viện có thể biên mục trực tuyến hoặc kỹ thuật bảo quản các tài liệu số hóa bên cạnh các bộ sưu tập giấy truyền thống. Tương tự như vậy, nếu trước đây chúng ta chú trọng tra cứu trên các tài liệu giấy như các hệ thống mục lục, sách tra cứu chỉ dẫn, bách khoa thư,... thì ngày nay chúng ta có thể tra cứu trên mục lục trực tuyến (OPAC), bách khoa thư trực tuyến như Colombia Encyclopedia, Wikipedia, bách khoa toàn thư Việt Nam trên mạng internet, CSDL toàn văn, các máy tìm tin (search engines), danh mục (directory), các trang web của các cơ quan tổ chức như Tổng cục thống kê, trang web Chính phủ, Công báo, trang vàng.

Hơn nữa, việc đổi mới chương trình đào tạo chưa được triệt để. Đổi mới nội dung giảng dạy cần gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. Hiện nay chúng ta quen với việc kiểm tra vấn đáp và viết ở dạng nhớ lại kiến thức cũ và trình bày mà chưa chú trọng đến các hình thức khác như trắc nghiệm, trình bày trước lớp, viết tiểu luận, bài tập nhóm. Các đề kiểm tra chưa phát huy được tính sáng tạo, tư duy phân tích và tổng hợp của sinh viên. Cách kiểm tra này vô tình làm cho sinh viên trở nên thụ động, lười đọc sách và tài liệu tham khảo, không quen tư duy độc lập. Đặc biệt, một số giảng viên còn tồn tại thói quen cũ là thầy đọc và trò chép hoặc thầy chiếu trên bảng rồi đọc cho sinh viên chép.

Vì vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo, cùng với chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên đóng vai trò quyết định. Đội ngũ giảng viên chính là người triển khai các nội dung giảng dạy mới và thực hiện các phương pháp giảng dạy tích cực nhằm tạo hứng thú trong học tập cho sinh viên. Các quan niệm cũ thường lấy người thầy làm trung tâm thì trong kỷ nguyên thông tin vai trò của người thầy truyền thống đã có những thay đổi rất căn bản. Ngày nay, người học được xem là trung tâm của quá trình dạy học, chính vì vậy để trở thành giảng viên trong thế kỷ 21, cần thay đổi nếp tư duy về giáo dục truyền thống, về phương pháp dạy học. Để thay đổi được nếp nghĩ, người giảng viên không những cần phải rèn luyện năng lực chuyên môn, mà còn phải lựa chọn các chiến lược dạy học, phương pháp dạy học, cách hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn, và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Nhận thức được tầm quan trọng của người thầy, một số cơ sở đào tạo cán bộ thư viện ở Việt Nam rất chú trọng đào tạo đội ngũ giảng viên. Khoa Thư viện Thông tin trường ĐHVHHN, Trung tâm Học liệu Cần Thơ, Khoa

Thư viện Thông tin trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM, khoa Thông tin Thư viện trường ĐHKHXH&NV HN đều cử các giảng viên trẻ đi đào tạo ở các nước có nền giáo dục phát triển như Mỹ, Australia, và New Zealand. Tuy nhiên cơ chế đề cử các giảng viên có trình độ phát triển chưa được một số cơ sở đào tạo tính đến. Hiện tượng giảng viên được đào tạo ở nước ngoài bỏ sang các đơn vị khác vẫn tồn tại. Đời sống nhiều giảng viên còn gặp khó khăn. Tiến sỹ Bùi Loan Thùy [1] cho rằng nếu giảng viên thư viện tập trung nghiên cứu thì không đảm bảo chất lượng cuộc sống và ngược lại.

### **Một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thông tin thư viện**

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thư viện thông tin trong bối cảnh hiện nay, trên cơ sở phân tích xu hướng đào tạo cán bộ thư viện trên thế giới cùng với thực trạng công tác đào tạo cán bộ thư viện ở Việt Nam, chúng tôi xin đưa ra mấy đề xuất cá nhân như sau:

Cải tiến đồng bộ chương trình đào tạo trên cơ sở hướng dẫn của IFLA. Xác định các nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo sao cho phù hợp với xu hướng của thế giới và sự phát triển trong bối cảnh Việt Nam. Đổi mới nội dung đào tạo cần gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên.

Chú trọng dạy một số kỹ năng mới bên cạnh các kiến thức chuyên môn như kiến thức thông tin, kỹ năng có thể chuyển đổi như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, suy nghĩ có phân tích, làm việc nhóm. Các kỹ năng này cho phép người học có khả năng học suốt đời (lifelong learning) và thích ứng với sự thay đổi thường xuyên của công nghệ thông tin và môi trường làm việc.

Các cơ sở đào tạo nên tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để giảng viên yên tâm công tác, có điều kiện nâng cao trình độ, nâng cao chất lượng bài giảng. Có cơ chế phù hợp để kích thích sự đóng góp của những giảng viên có trình độ cao và những sáng kiến mới. Tạo điều kiện cho sinh viên và giảng viên có môi trường nghiên cứu khoa học tốt bởi theo Phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân, một trường đại học muốn phát triển phải gắn liền với nghiên cứu khoa học và coi trọng nghiên cứu khoa học.

### **Kết luận**

Vai trò của chúng ta ngày nay là đào tạo những người cán bộ thư viện thông tin mà họ có được những cách nghĩ chuyên nghiệp, các kỹ năng kỹ thuật phù hợp, phân khởi với công việc của họ, sẵn sàng giành thời gian, tiền của để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn [6]. Một trong các thách thức lớn nhất đối với chúng ta là đảm bảo rằng nội dung các môn học về thư viện thông tin được đánh giá, xem xét lại và cập nhật thường xuyên để theo kịp những thay đổi nhanh của thế giới. Những ảnh hưởng của cuộc cách mạng thông tin và truyền thông cũng như những thay đổi mang tính văn hóa xã hội đã có những tác động to lớn đến nghề thông tin thư viện. Hơn bao giờ hết, việc nâng cao trình độ của giảng viên, cải tiến nội dung giảng dạy, cách thức kiểm tra đánh giá và phương pháp giảng dạy giữ vị trí tiên quyết trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thông tin thư viện hiện nay. Bên cạnh đó cải thiện môi trường làm việc là tiền đề để giảng viên phát huy tối đa khả năng và tâm huyết của mình cho công tác giảng dạy.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bùi Loan Thùy, Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực bậc đại học và cao học thư viện thông tin trong không gian phát triển mới // Tạp chí Thư viện Việt Nam. - Số 1(17). - 2009. - tr. 3-12.
2. Callison, D., & Tilley, C.L. Descriptive impressions of the library and information education evolution in 1988-1998 as reflected in job announcements, ALISE descriptors, and new course titles // Journal of Education for Library & Information Science. Số 42(3). – 2001. – tr.181-199.
3. Carroll, C. E. History of library education. In M. B. Cassata & H. L. Totten (Eds.), The administrative aspects of education for librarianship: A symposium. Metuchen, NJ: Scarecrow Press, 1975. - tr. 2- 28.
4. Chu, H. Curricula of LIS programs in the USA: A content analysis. In C. Khoo, D. Singh & A.S. Chaudhry (Eds.): Proceedings of the Asia-Pacific Conference on Library & Information Education & Practice 2006 (ALIEP 2006), Singapore, 3-6 April 2006. - Singapore: School of Communication & Information, Nanyang Technological University, 2006. - tr. 328-337.
5. Hallam, G. Trends in LIS education in Australia. In C. Khoo, D. Singh & A.S. Chaudhry (Eds.): Proceedings of the Asia-Pacific Conference on Library & Information Education & Practice 2006 (ALIEP 2006), Singapore, 3-6 April 2006. - Singapore: School of Communication & Information, Nanyang Technological University, 2006. - tr. 41-51.
6. Harvey, R. The challenges for information profession educators in Australia in 2001: Unpublished paper presented to a Round Table on Education for Information Professionals, held under the auspices of the ALIA Information Specialists Group in Sydney on 15 October 2001. – 2001.
7. Henri, J. Studies for information professionals. The University of Hong Kong, Faculty of Education, Division of Information and Technology Studies. - 2004. Retrieved February 12, 2009

from [http://www.edb.gov.hk/FileManager/EN/Content\\_689/sector\\_e.pdf](http://www.edb.gov.hk/FileManager/EN/Content_689/sector_e.pdf)

8. International Federation of Library Associations and Institutions (IFLA) (2000). Guidelines for professional library/information education programs – 2000 [Online]. Retrieved February 12, 2009 from <http://www.ifla.org/VII/s23/bulletin/guidelines.htm>

9. Kan, L. B & Yu, L.L. A half century panorama of library and information science education and training in Hong Kong: From 1958 to 2008 and beyond. (4-24) // Looking back, moving forward: Asian libraries in the world of information. (Conference Proceedings of Hong Kong Library Association 50th Anniversary Conference). – 2008.

10. Lorrington, L. European LIS Curriculum Project: content, reflection and curricular questions// Bulletins of the American Society for Information Science and Technology. – Số 33(2). - 2007. –tr. 16- 20.

11. Nguyễn Minh Hiệp. Chiến lược đào tạo ngành thư viện – thông tin ở Việt Nam // Bản tin Liên hiệp thư viện. - 2003. - tr. 2-5.

12. Toffler, A. The third wave. New York: Bantam, 1984.

13. Võ Công Nam. Một góc nhìn khác về con đường hiện đại hóa thư viện trong điều kiện Việt Nam // Tạp chí Thông tin tư liệu. - Số 1. - 2005.

---

**ThS. Trương Đại Lượng - ThS. Chu Vân Khánh**

*Khoa TV - TT, trường ĐH Văn hóa Hà Nội*

Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt Nam số 6(26) – 2010 (tr.28-3)